

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HSST

Ngày: 20/12/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lương Tiến Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Ngọc Phương;

Ông Thào A Páo.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Lan Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 25/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 03/12/2021 đối với các bị cáo:

**1. Lò Văn H;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1984 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản D, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Lò Văn Ú (đã chết) và bà Lò Thị É (sinh năm 1940); Có vợ là: Lò Thị C, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn 10 tuổi, nhỏ nhất 2 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/9/2019 bị UBND xã Chiềng Pắc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng ( đã hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính ); Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2021 cho đến nay, có mặt.

**2. Phạm Văn N;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1983 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản B, xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Phạm Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (sinh năm 1958); Có vợ là: Quảng Thị K, sinh năm 1988 và có 02 con, lớn 18 tuổi, nhỏ 7 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Ngày 26/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích) ; Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2021 cho đến nay, có mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** chị **Quàng Thị K**, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Bản B, xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 14/9/2021, Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực Bản Nhộp, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang Lò Văn H và Phạm Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Vật chứng thu giữ gồm: Một gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine và 01 viên nén hình tròn, màu hồng (*H, N khai nhận là Heroine và ma túy tổng hợp*); 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đỏ đen, không biển kiểm soát, số khung, số máy không xác định.

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 24/9/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh chất bột cục màu trắng và 01 viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn H và Phạm Văn N. Cân tịnh xác định được khối lượng 1,21 gam chất bột màu trắng, trích rút toàn bộ 1,21 gam ký hiệu H1 và 0,10 gam viên nén màu hồng, trích rút toàn bộ 0,10 gam ký hiệu H2 gửi giám định chất và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1570 /KL ngày 27/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu H1 là ma túy; loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,21 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu H2 là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,21 gam; loại Heroine và 0,10 gam; loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu H1, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 1,13 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, Lò Văn H và Phạm Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 24/9/2021 Lò Văn H một mình đi bộ trong bản thì gặp Phạm Văn N một mình điều khiển xe máy không có biển kiểm soát. Gặp N, H rủ N điều khiển xe máy chở H lên thị trấn huyện Thuận Châu tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng. N đồng ý rồi điều khiển xe máy chở H lên thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Khi đến khu vực Tiểu khu 1, thị trấn Thuận Châu thì H và N gặp một người đàn ông dân tộc Kinh (không biết tên, địa chỉ) đứng ở bên đường trông giống người nghiện ma túy. H bảo N dừng xe lại và hỏi người đàn ông đó có Heroine và ma túy tổng hợp bán không thì bán cho H 550.000 đồng. Người đàn ông đó trả lời có và cầm số tiền 550.000 đồng của H đưa cho rồi đưa lại cho H 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine và 02 viên Methamphetamine. H cầm lấy gói ma túy cất giấu vào túi quần đằng trước bên phải H đang mặc trên người rồi bảo N điều khiển xe máy chở H đến khu vực xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, N và H xuống xe đi vào bụi cây

ven đường. H lấy gói ma túy vừa mua được mở ra lấy một ít Heroine và 01 viên Methamphetamine cùng N sử dụng bằng hình thức đốt hít. Số ma túy còn lại H gói lại bằng túi nylon màu xanh rồi cất giấu vào túi quần đằng trước bên phải H đang mặc trên người. Sử dụng ma túy xong, N điều khiển xe máy chở H về nhà. Khi N và H đi đến khu vực bản Nhộp, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu thì bị Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu phát hiện và thu giữ gói ma túy mà H đang cất giấu. Tổ công tác đã đưa H và N về trụ sở UBND xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó Lò Văn H và Phạm Văn N cùng tang vật đã được dẫn giải về Công an huyện Thuận Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 161/CT-VKS ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Lò Văn H và Phạm Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Lò Văn H và Phạm Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Lò Văn H và Phạm Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/9/2021).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/9/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 01 mảnh nylon màu xanh + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và Một phong bì màu trắng niêm phong bên trong có: Phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định cũ + 1,13 gam chất bột màu trắng không sử dụng đến trong quá trình giám định.

Trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, không BKS cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Quảng Thị K.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, Lò Văn H và Phạm Văn N thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Quàng Thị K : Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ vì là tài sản duy nhất và là phương tiện đi lại cho gia đình.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 24/9/2021 tại Bản Nhộp, xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu Lò Văn H và Phạm Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,31 gam chất ma túy (0,10 gam Methamphetamine và 1,21 gam Heroine) và nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với:

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

[2] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái 1,21 gam chất ma túy, loại Heroine và 0,10 gam chất ma túy, loại Methamphetamine trong người với mục đích để sử dụng của Lò Văn H và Phạm Văn N đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, vai trò của các bị cáo.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

*Về nhân thân:* Bị cáo Phạm Văn N có 02 tiền án (đã được xóa án tích), bị cáo Lò Văn H có 01 tiền sự ( đã hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính ) thuộc trường hợp người có nhân thân xấu.

*Về vai trò đồng phạm :* Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó Lò Văn H giữ vai trò khởi xướng, rủ rê, bị cáo Phạm Văn N giữ vai trò đồng phạm tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hóa hành vi phạm tội của mỗi bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ : Lò Văn H và Phạm Văn N khai nhận mua của người đàn ông dân tộc Kinh đã bán một lượng ma túy với giá 550.000đ cho Lò Văn H và Phạm Văn N vào ngày 24/9/2021, nhưng do H và N không biết tên và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với một mảnh nilon màu xanh + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được cho vào cùng một phong bì thư niêm phong, dán kín là công cụ phạm tội và vật không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đỏ đen, không biển kiểm soát, số khung, số máy không xác định thu giữ của Phạm Văn N. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe máy là tài sản chung của gia đình bị cáo Phạm Văn N. Tại phiên tòa vợ bị cáo là chị Quàng Thị K có đơn và có ý kiến xin lại xe vì là tài sản duy nhất của gia đình, là phương tiện đi lại cho gia đình vì vậy cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Quàng Thị K.

( Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự ).

[8] Về án phí: Bị cáo Lò Văn H là đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Phạm Văn N thuộc diện hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[9] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Quàng Thị K có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H và Phạm Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 28 (hai mươi tám ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/9/2021).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 26 ( hai mươi sáu ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/9/2021).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

### **2. Về vật chứng vụ án:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn H cùng đồng phạm -Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 24/9/2021. Mặt sau phong bì dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 024222, đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ các chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và hai hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu: Bên trong có một mảnh nilon màu xanh + Một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

+ Một phong bì màu trắng niêm phong mặt trước ghi: “Vật chứng vụ Lò Văn H và Phạm Văn N -Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 24/9/2021. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 000974 đề lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có 03 dòng chữ ký kèm 03 dòng họ tên và hai hình dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: Phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định cũ + Chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu H1 không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 1,13 gam”.

- Tuyên trả lại cho chị Quàng Thị K : Một xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, không biển kiểm soát, số khung, số máy không xác định xe đã qua sử dụng cũ, xe bị vỡ hỏng nhiều chỗ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

**3. Về án phí:** Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn H và Phạm Văn N.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự : Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Quàng Thị Kiên được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã C, huyện Thuận Châu;
- - UBND xã B, huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Tiến Hải**